

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 143/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-06-2026

“V/v ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải

2. Ông Lưu Trí Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Không.

Trong ngày 18 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2026/TLST-HNGĐ, ngày 03/02/2026 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/04/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 18/05/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Ái C**, sinh năm 1986 (xin vắng)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Hoài H**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Ái C trình bày:

Qua quen biết nên chị và anh Nguyễn Văn Hoài H tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/05/2015 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc kéo dài đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong

cuộc sống gia đình, vợ chồng không còn tiếng nói chung và sống không hạnh phúc, anh H không lo cho gia đình. Do đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài H.

- *Về con chung*: Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Kim Q, sinh ngày 17/08/2015 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày*.

- *Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/04/2026, nguyên đơn chị Ngô Thị Ái C trình bày*: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài H. Về con chung: Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Kim Q, sinh ngày 17/08/2015 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

- *Về pháp luật tố tụng*:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Ái C khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con*”; bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài H cư trú tại ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Ngô Thị Ái C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về pháp luật nội dung*:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị C và anh H có quen biết tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (*Nay là xã Tân Long Hội, tỉnh Vĩnh Long*) vào ngày 08/05/2015, nên được pháp luật công nH là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Ngô Thị Ái C trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc kéo dài đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình, vợ chồng không còn tiếng nói chung và sống không hạnh phúc, anh H không lo cho gia đình. Do đó vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ lúc ly thân hai bên không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài H.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên C sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị C, anh H đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung*: Chị Ngô Thị Ái C khai có con chung với anh Nguyễn Văn Hoài H là cháu Nguyễn Ngọc Kim Q, sinh ngày 17/08/2015, hiện con đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu nuôi con chung.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và cháu cũng có nguyện vọng sống chung với chị C. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu về tâm sinh lý, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Hội đồng xét xử chấp nh yêu cầu của chị Ngô Thị Ái C là giao cháu Nguyễn Ngọc Kim Q, sinh ngày 17/08/2015 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Hoài H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Ngô Thị Ái C khai chưa yêu cầu và anh Nguyễn Văn Hoài H cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Ngô Thị Ái C khai chưa yêu cầu, anh Nguyễn Văn Hoài H cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Ái C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài H.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kim Q, sinh ngày 17/08/2015 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của các cháu.

Anh Nguyễn Văn Hoài H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Ngô Thị Ái C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002140 ngày 29/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 –Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2-Vĩnh Long;
- UBND xã B, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo